

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày 23-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Huân

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn H**, sinh năm 1976 tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Khu N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 03/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông: Dương Văn B, sinh năm 1943 (đã chết); con bà Ngô Thị S, sinh năm 1944; vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1977 (đã ly hôn), con: bị cáo có một con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 60/2013/HSST ngày 09/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Dương Văn H 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong tiền án phí ngày 26/5/2016, hình phạt tù ngày 29/4/2014.

+ Tại Bản án số 74/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn H 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong tiền án phí ngày 14/3/2018, hình phạt tù ngày 11/4/2018.

+ Tại Bản án số 68/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn H 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong tiền án phí ngày 25/12/2019, hình phạt tù ngày 25/5/2021.

+ Tại Ngày 03/6/2022 bị Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính Dương Văn H, hình thức phạt tiền về hành vi mua số lô, số đề.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2024 đến nay, bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Trọng V1, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu N, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/10/2024, Dương Văn H khai nhận được điện thoại của đối tượng tên T1 nhà ở Hải Dương (H khai quen T1 khi chấp hành án ở trại giam V2) nói “anh lên khu gần trung tâm Đông Triều đón em đi làm” (tức đi trộm cắp), H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu trắng, biển kiểm soát (BKS) 14Z1- 404.66 đến đón T1. Sau khi đón T1, H chở T1 sang khu vực huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi H và T1 đi đến khu vực cây xăng M thuộc thôn X, xã C, huyện L thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 98N4- 1257 của ông Nguyễn Văn T đang dựng ở bãi đất cạnh cây xăng. Quan sát không có người T1 xuống xe rồi dùng vạm chọc vào ổ khoá điện phá khoá, sau khi phá khoá điện T1 nổ máy rồi điều khiển xe máy cùng H đi về khu vực phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương thì dừng lại. H xuống xe vặn tháo 02 gương chiếu hậu và chiếc lồng xe phía trước rồi vứt vào bụi cây ở rìa đường, còn biển số thì H tháo ra rồi cài ở võng chiếc xe BKS 98N4-1257, tiếp đó H và T1 đổi xe cho nhau. Khi đi đến khu vực sông C thuộc phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh thì H ném chiếc BKS 98N4- 1257 xuống sông. Sau đó, H và T1 đi thẳng về khu vực nghĩa trang N thuộc phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, H giấu chiếc xe máy BKS 98N4-1257 vào bụi cây rồi H ra lấy xe BKS 14Z1- 404.66 chở T1 ra bắt xe đi về, H cũng đi xe máy về nhà.

Cùng ngày, ông Nguyễn Văn T đã làm đơn trình báo. Ngày 25/10/2024, Dương Văn H đến Công an huyện L đầu thú và giao nộp: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, số máy 1018323, số khung 015078 (xe không có biển kiểm soát, không có lồng và không có gương chiếu hậu).

Căn cứ vào lời khai của H, Cơ quan điều tra đã cho bị can H đi chỉ vị trí vứt gương chiếu hậu và lồng xe của xe mô tô BKS 98N4-1257, kết quả thu giữ: 02 gương chiếu hậu, không phát hiện được lồng xe tại khu vực bụi cây rìa đường thuộc phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Tại kết luận định giá tài sản số 68/KL-ĐGTS ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream biển kiểm soát 98N4- 1257, màu sơn nâu, số máy 1018323, số khung 015078 có giá trị là 5.670.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can H xác định hiện trường, chỉ vị trí thực hiện hành vi trộm cắp ngày 22/10/2024, kết quả H chỉ, xác định đúng vị trí thực hiện hành vi trộm cắp, phù hợp với lời khai của bị can, bị hại cùng các tài liệu khác có trong

hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên T1, H khai nhà ở Hải Dương, H quen T1 khi chấp hành án tại Trại giam V2, tỉnh Vĩnh Phúc trong thời gian từ năm 2019 đến tháng 5/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Trại giam V2 và xác định được người tên Bùi Văn T1, sinh năm 1993 trú tại khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra đã cho H nhận dạng ảnh nhưng H xác định không phải người đã trộm cắp cùng H, Cơ quan điều tra đã làm việc với T1 nhưng T1 cũng không thừa nhận, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 14Z1- 404.66, nhãn hiệu H1, màu trắng, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Dương Trọng V1, sinh năm 1999, trú tại khu N, phường H, thành phố Đ, Quảng Ninh (là con trai H). Việc H tự ý lấy xe và sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản thì anh V1 không biết, kết quả tra cứu xe không có trong dữ liệu xe vật chứng; còn chiếc điện thoại H liên lạc với T1 thì H khai đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được và không đề cập xử lý.

Về vật chứng và tránh nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, số máy 1018323, số khung 015078 và 02 chiếc gương chiếu hậu. Ông T đã nhận lại xe và không có yêu cầu bị can bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Dương Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 06/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H từ 10 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2024. Miễn hình phạt bổ sung bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 22/10/2024, tại khu vực bãi đất cạnh cây xăng M ở thôn X, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Dương Văn H có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 98N4- 1257, trị giá 5.670.000 đồng của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 trú tại thôn X, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tài sản đã thu hồi được và trả lại cho bị hại.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Dương Văn H đã có hành vi lén lút để chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, Biển kiểm soát 98N4- 1257 của ông Nguyễn Văn T có giá trị là 5.670.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

[4] Về tiền án: Không có.

[5] Về tiền sự: Không có.

[6] Về nhân thân:

+ Tại Bản án số 60/2013/HSST ngày 09/9/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Dương Văn H 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong tiền án phí ngày 26/5/2016, hình phạt tù ngày 29/4/2014.

+ Tại Bản án số 74/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn H 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong tiền án phí ngày 14/3/2018, hình phạt tù ngày 11/4/2018.

+ Tại Bản án số 68/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Dương Văn H 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong tiền án phí ngày 25/12/2019, hình phạt tù ngày 25/5/2021.

+ Tại Ngày 03/6/2022 bị Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt hành chính Dương Văn H, hình thức phạt tiền về hành vi mua số lô, số đề.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi vụ việc bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra để đầu thú và đã giao nộp lại tài sản để

khắc phục hậu quả. Do vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H khi quyết định hình phạt.

[9] Xét thấy, bị cáo Dương Văn H là người có nhân thân xấu, đã có tiền án, bị cáo đã bị Tòa án xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo đã có thời gian đi chấp hành hình phạt tù. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Như vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đại diện VKSND huyện Lục Nam đã phát biểu về đường lối giải quyết vụ án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do sau khi phạm tội đã bị tạm giam, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[13] Đối với đối tượng tên T1, H khai nhà ở Hải Dương, H quen T1 khi chấp hành án tại Trại giam V2, tỉnh Vĩnh Phúc trong thời gian từ năm 2019 đến tháng 5/2021. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Trại giam V2 và xác định được người tên Bùi Văn T1, sinh năm 1993 trú tại khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra đã cho H nhận dạng ảnh nhưng H xác định không phải người đã trộm cắp cùng H, Cơ quan điều tra đã làm việc với T1 nhưng T1 cũng không thừa nhận, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 14Z1- 404.66, nhãn hiệu H1, màu trắng, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Dương Trọng V1, sinh năm 1999, trú tại khu N, phường H, thành phố Đ, Quảng Ninh (là con trai H). Việc H tự ý lấy xe và sử dụng chiếc xe trên đi trộm cắp tài sản thì anh V1 không biết, kết quả tra cứu xe không có trong dữ liệu xe vật chứng; còn chiếc điện thoại H liên lạc với T1 thì H khai đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được và không đề cập xử lý.

[14] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, Biển kiểm soát 98N4- 1257 là vật chứng của vụ án. Ngày 08/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T, ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, HĐXX thấy cần chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Dương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ*: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. *Xử phạt*: Bị cáo Dương Văn H **01 (một) năm** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2024.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **có mặt biết có quyền kháng cáo** trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lục Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh